Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Triệu Sơn
Email: trieuson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 15.09.2016

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1773/KH -UBND	*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2016*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2017

- Thực hiện Công văn số 487/STTTT-KHTC ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thanh Hóa về việc Xây dựng ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2017;

- Thực hiện Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện;

- Thực hiện Công văn số 1043/CV-STTTT của Sở thông tin và Truyền thông Thanh hóa về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2017;

UBND huyện Triệu Sơn xây dựng kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TẠI CƠ QUAN UBND HUYỆN:

1. Hạ tầng kỹ thuật:

Trong những năm qua, huyện đã cố gắng đẩy mạnh việc phát triển và ứng dụng CNTT vào đơn vị. Hạ tầng kỹ thuật, những năm qua đã có những bước tiến đáng kể, các dữ liệu thống kê cơ bản như sau:

Hệ thống mạng LAN của UBND huyện Triệu Sơn bao gồm 12 phòng ban chuyên môn tổng số cán bộ công chức và hợp đồng là 112 . Số máy tính được trang bị trong hệ thống là 92 máy, số Switch, Hub được trang bị là 10 thiết bị. Tỷ lệ máy tính trên số CBCC sử dụng là 0,8. Trong đó số lượng máy trạm còn sử dụng tốt là 92 máy, 100% máy tính được kết nối mạng LAN và Internet một cách đồng bộ.

Hiện nay mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan được kéo cáp quang với băng thông rộng nên việc khai thác, truy cập Internet nhanh và hiệu quả hơn. Tuy nhiên do một số máy tính của cơ quan đã cũ nên việc khai thác, sử dụng của một số phòng, ban vẫn còn hạn chế.

Hạ tầng kỹ thuật cùng với Sở Thông tin và truyền thông lắp đặt hệ thống máy tính, máy in và máy quét cho 36 xã, thị trấn; nối mạng cáp quang tới các xã, thịt trấn. Tại UBND huyện được trang bị 03 đường truyền internet cáp quang tốc độc cao và hệ thống máy tính được nối mạng mỗi cán bộ, công chức đảm bảo 01 bộ/người.

Đơn vị đã đầu tư mở rộng hệ thống mạng LAN cho khu nhà Một cửa thuộc UBND, bổ sung và nâng cao chất lượng các trang thiết bị, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng Lan đã đảm bảo khai thác hiệu quả hạ tầng kỹ thuật các hệ thống

thông tin và cơ sở dữ liệu, duy trì sự hoạt động kết nối thông suốt mạng nội bộ và mạng tin học diện rộng của tỉnh.

2. Hiện trạng về nguồn nhân lực CNTT:

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trình độ chuyên môn: 03 Cử nhân công nghệ thông tin và 01 cử nhân cao đẳng CNTT, có khả năng xử lý hệ thống khi bị sự cố, kỹ thuật trang TTĐT đảm bảo cho hệ thống được hoạt động thông suốt.

- 100% cán bộ công chức đều sử dụng thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, sáng tạo trong nghề nghiệp, tra cứu tìm kiếm thông tin, văn bản QPPL trên mạng Internet phục vụ trong công việc chuyên môn của mình. Ngoài ra cán bộ phụ trách CNTT tập huấn cho CBCC đơn vị mình sử dụng các phần mềm ứng dụng như: Phần mềm QLVB&HSCV, thư tín điện tử và một số phần mềm mã nguồn mở.

3. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ đơn vị:

- Công tác gửi, nhận văn bản điện tử được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Đảng ủy, UBND các xã thị trấn quan tâm, chi đạo hiện, do vậy, tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử của huyện đên nay trung bình đạt trên 80%. Việc ứng dụng các phần mềm vào quản lý, điều hành để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và phục vụ các công tác khác được triên khai đông bộ từ huyện đến cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay việc sử dụng các phần mền diệt vi rút (có ban quyền) của một số cơ quan, đơn vị, Đáng, ủy, UBND các xã, thị trấn vần còn hạn chế, chưa sử dụng đồng thời nhiều các phần mềm diệt vi rút đế bảo vệ dữ liệu, an toàn bảo mật, an ninh thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

- Các phần mềm ứng dụng của đơn vị: Thư điện tử, Quản lý và lưu trữ VB, Chương trình quản lý Ngân sách, Chương trình quản lý công chức, Chương trình quản lý người có công, Chương trình quản lý chi trả người có công, Chương trình quản lý hộ nghèo, phầm mềm chương trình Tabmit, phần mềm tính dự toán thiết kế kỹ thuật, phần mềm kế toán, phần mềm in giấy chứng nhận QSD đất...

- Hiện tại cơ quan UBND huyện 100% CBCC đều có hộp thư điện tử và trao đổi chuyên môn nghiệp vụ qua hệ thống Thư điện tử. Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và chuyên viên phần lớn được thực hiện trên môi trường mạng, tiết kiệm và giảm tải được lượng văn bản bằng giấy một cách đáng kể.

4. Ứng dụng CNTTphục vụ người dân và doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm 2016, việc đầu tư phát triển hạ tầng CNTT đã được các cấp, các ngành tiếp tục được quan tâm, đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã sử dụng công nghệ internet băng thông rộng FTTH, ADSL; máy chủ đủ khả năng lưu trữ thông tin; an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo.

Đến nay, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của huyện đã thực

hiện việc tiếp nhận hồ sơ 9 tháng đầu năm là: 651 hồ số và đã xử lý đạt 80% hồ sơ, các thu tục hành chính công đã được giải quyết nhanh gọn, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, giảm thiểu phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:

Trình độ về CNTT của cán bộ, công chức chưa đồng đều, một số chưa đáp ứng được yêu câu phát triển CNTT trong giai đoạn hiện nay. Một sô cán bộ, công chức chưa khai thác triệt đê việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ dừng lại ở mức soạn thảo, tra cứu văn bản; công tác quản lý, sử dụng các thiêt bị CNTT chưa chặt chẽ.

Việc ứng dụng CNTT trong các cấp, các ngành còn hạn chế; lãnh đạo một số đơn vị chưa tập trung chỉ đạo việc ứng dụng CNTT. Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT tại một số cơ quan, đơn vị, xã thị trấn còn ít.

Công tác tuyên truyền về việc cung cấp dịch vụ công trên cổng Thông tin điện tử huyện còn hạn chê, nhiêu người dân và doanh nghiệp chưa tiếp cận được loại hình dịch vụ này, vẫn có thói quen làm việc trực tiếp tại các cơ quan hành chính nhà nước.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017.

1. Mục tiêu của kế hoạch:

Ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động của cơ quan gắn với quá trình cải cách hành chính, để nâng cao năng lực điều hành của lãnh đạo, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với cơ quan nhanh, giảm phiền hà, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại và hiệu quả hơn.

Đầu tư hạ tầng CNTT đồng bộ, 100% các máy vi tính được kết nối mạng LAN và Internet. Đồng thời đưa vào sử dụng những phần mềm quản lý điều hành, hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của huyện để nâng cao năng lực điều hành quản lý.

a) Hạ tầng CNTT:

- Phấn đấu xây dựng và nâng cấp hệ thống mạng LAN một cách đồng bộ từ UBND huyện đến UBND xã, thị trấn. Đối với đơn vị UBND huyện 01 máy tính/01CBCC và trang bị máy tính xách tay cho các trưởng phòng, bộ phận; đối với UBND xã, thị trấn 02 máy tính/03 CBCC.

- Phấn đấu trang bị 2/3 trên tổng số máy tính có cấu hình lớn được kết nối với mạng diện rộng của UBND tỉnh.

- Cùng với tỉnh xây dựng "Một cửa điện tử" tạo điều kiện giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, các nhân và doanh nghiệp; đưa phần mềm QLVB&ĐHCV, phần mềm theo dõi nhiệm vụ;

- Cổng Thông tin điện tử huyện cung cấp đầy đủ các danh mục thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tư hoặc Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước. Đưa hoạt động Côgnr TTĐT huyện đang hoạt động ổn định, góp phần nâng

cao sự lãnh đạo, chỉ dạo điều hành của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện trong công tác quản lý xã hội của các cấp ủy, chính quyền địa phương; hiện nay.

- Xây dựng, lắp đặt phòng họp truyền hình trực tuyến tại huyện.

b) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan:

- Tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ công chức trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- Đối với UBND huyện 100% CBCC được cấp hộp thư điện tử, đối với cấp xã, thị trấn 50% CBCC được cấp hộp thư điện tử dùng cho công việc chuyên môn và trao đổi văn bản qua môi trường mạng.

- Sử dụng thành thạo phần mềm Thư điện tử, đặc biệt CBCC sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 90%.

- Tiếp tục nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện, cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 2 đến mức độ 3, thiết lập kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng; tổ chức chuyên mục hỏi đáp và tích hợp được nhiều tính năng khác phục vụ cho công việc quản lý điều hành của lãnh đạo, giải quyết được những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp; giúp các phòng ban chuyên môn, khai thác thông tin trên Internet, trao đổi nghiệp vụ qua môi trường mạng một cách chuyên nghiệp hơn.

- Đưa phần mềm theo dõi nhiệm vụ vào sử dụng một cách hiệu quả

2. Nội dung của kế hoạch

2.1. Hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan đảm bảo và phát triển tốt. Bổ sung các thiết bị mạng và CNTT như: 02 máy chủ và 17 máy tính cấu hình tốt đảm bảo tỷ lệ 01 máy tính/01 CBCC; bổ sung thêm Hub, Swicth, thiết bị WiFi, máy chiếu, máy quét, các phần mềm bản quyền... đảm bảo năng lực và an toàn trong hệ thống thông tin phục vụ cho việc ứng dụng CNTT ngày một hiệu quả hơn.

- Đối với các đơn vị xã, thị trấn: Tập huấn cho CBCC xã, thị trấn dùng thành thạo thư điện tử và trang bị 01 máy vi tính cho văn phòng có kết nối Internet để gửi nhận văn bản.

- Thay thế, nâng cấp, mở rộng và sửa chữa các thiết bị đã hỏng tại cơ quan đạt được mục tiêu đáp ứng nhu cầu phục vụ công việc tại các phòng, ban chuyên môn và phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Từng bước triển khai hệ thống an toàn bảo mật, hạn chế tối đa khả năng tấn công vào hệ thống mạng của cơ quan, nghiên cứu và thực hiện các giải pháp bảo mật, xác thực, qua đó phân quyền người dùng tiếp cận với các nguồn thông tin theo các mức độ khác nhau.

- Tiếp tục triển khai đường gửi công văn bằng đường truyền số liệu đến các cơ quan ban ngành các cấp nhằm từng bước thay thế văn bản bằng giấy.

2.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ đơn vị.

- Từng bước nâng cấp hệ thống các phần mềm trong cơ quan.

- Duy trì và nâng cấp hệ thống thư điện tử theo tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước, đảm bảo cho các cán bộ, công chức từ huyện đến các xã, thị trấn đều có điều kiện sử dụng thư điện tử phục vụ công việc.

- Sử dụng tốt hệ phần mềm quản lý văn bản, các phần mềm dùng chung, theo dõi tình hình xử lý văn bản đến từng cá nhân, quản lý hồ sơ công việc.

- Tiếp tục sử dụng môi trường mạng trong việc điều hành và thực hiện chuyên môn của lãnh đạo cũng như CBCC trong cơ quan.

- Xây dựng hệ thống giao ban điện tử, bao gồm Hội nghị giao ban trực tuyến, hội nghị qua trang web và hội nghị qua điện thoại... giúp Lãnh đạo điều hành công việc một cách thuận lợi và hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2 đến mức độ 3.

2.3. Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin về lao động, việc làm, doanh nghiệp, thông tin về các trường nghề, đặc biệt là hệ thống thông tin về dân cư, đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giáo dục, lao động thương binh và xã hội... giúp cho người dân và các doanh nghiệp nắm bắt được thông tin chung, nhất là thông tin trong lĩnh vực lao động việc làm và các chính sách xã hội trên website huyện.

- Tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện, cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến, thiết lập kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng; tổ chức chuyên mục hỏi đáp và tích hợp được nhiều tính năng khác phục vụ cho công việc điều hành của lãnh đạo, giải quyết được những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp; giúp các phòng ban chuyên môn, khai thác thông tin trên Internet, trao đổi nghiệp vụ qua môi trường mạng một cách chuyên nghiệp hơn từng bước tiến đến chính phủ điện tử.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp tài chính:

Hàng năm UBND huyện lập dự toán về các chương trình ứng dụng và phát triển CNTT xin cấp từ nguồn NS huyện, đồng thời trích thêm một phần trong kinh phí hoạt động của cơ quan cho việc sửa chữa, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ một cách tối đa trong việc điều hành và thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng ban.

Ngoài ra huyện đề nghị cấp thêm nguồn kinh phí để phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin từ NS Tỉnh và các sở ban ngành liên quan.

2. Giải pháp triển khai:

Phối kết hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm từng bước đơn giản hóa các thủ tục hành chính giúp cho người dân và các doanh nghiệp nắm bắt thông tin nhanh nhất và đơn giản nhất, giảm thiểu văn bản giấy tờ, lưu hành và trao đổi thông tin trong môi trường mạng.

3. Giải pháp tổ chức:

Tiếp tục đào tạo, nâng cao nghiệp vụ tin học cho tất cả CBCC.

4. Giải pháp về môi trường chính sách:

- Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan, nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Hàng năm UBND huyện lập dự toán về các chương trình ứng dụng và phát triển CNTT xin cấp từ nguồn NS huyện, đồng thời trích thêm một phần trong kinh phí hoạt động của cơ quan cho việc sửa chữa, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ một cách tối đa trong việc điều hành và thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng ban.

Ngoài ra huyện đề nghị cấp thêm nguồn kinh phí để phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin từ UBND Tỉnh và các sở ban ngành liên quan.

Nguồn kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch sẽ triển khai trong năm 2017 tại UBND huyện theo biểu mẫu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017	
							Ngân sách địa phương	Ngân sách đề nghị tỉnh cấp
1	Nâng cấp Cổng TTĐT huyện, vận hàng Cổng TTĐT		2017	UBND huyện		- Tích hợp dịch vụ hành chính công cấp huyện trên Trang TTĐT - Bổ sung một số chuyên mục.	150	30
2	Nâng cấp hệ thống mạng LAN		1-5/2017	UBND huyện		- Bổ sung 02 máy chủ - Bổ sung một số thiết bị mạng: máy chiếu, Switch, hub, wifi, …	30	10
3	Duy trì hệ thống thông tin		2017	UBND huyện Triệu Sơn		Duy trì các dịch vụ liên quan đến Websitet:, Dịch vụ thuê đường truyền băng thông rộng …	25	
4	Cập nhật CSDL, số hoá nguồn thông tin.		2017	UBND huyện Triệu Sơn		Thực hiện PA nhập DL vào PM lưu trữ điện tử trên hệ thống mạng LAN, Cập nhật VB QPPL lên Website	40	40

5	Đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin		3/2017	UBND huyện Triệu Sơn		Thuê đơn vị tư vấn và thực hiện đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin	90	20
6	Thông tin tuyên truyền		2017	UBND huyện Triệu Sơn		Tuyên truyền quảng bá về cơ quan Nhà nước cung cấp thông tin trên môi trường mạng	10	
7	Đào tạo CNTT, tập huấn nghiệp vụ tin học		2/2017	UBND huyện Triệu Sơn		Tập huấn Tin học cơ bản; nâng cao, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai và sử dụng CNTT trong công việc quản lý và điều hành, hệ thống thư điện tử cho cán bộ công chức xã, thị tấn	30	
8	Trang bị máy vi tính		4/2017	UBND huyện Triệu Sơn		Trang bị máy vi tính cho văn phòng UBND xã, thị trấn	80	20
Tổng cộng							**455**	**120**

Tổng kinh phí dự kiến triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 tại UBND huyện là: 575.000.000đ

Số kinh phí còn lại đề nghị UBND tỉnh và các sở ban ngành liên quan, quan tâm cấp kinh phí để huyện thực hiện và hoàn thành kế hoạch năm 2017.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của Phòng Tài chính:

Chủ trì, tham mưu, giao phân bổ dự toán kinh phí hàng năm cho cơ quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017, trình UBND Tỉnh xem xét quyết định, hướng dẫn đơn vị quản lý, xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí đã được duyệt.

2. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Thông tin huyện:

- Căn cứ vào kế hoạch trên UBND huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết qủa thực hiện của các phòng, ban, đơn vị về thực hiện kế hoạch.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với UBND huyện các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển CNTT-TT phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ động, tích cực đấu mối với Sở Thông tin và Truyền thông các ngành, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan để xin hỗ trợ về nguồn vốn cho các chương trình, dự án trên địa bàn quản lý theo kế hoạch.

Nơi nhận:
- Sở TT&TT;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Quang Trung